

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN HỒ CHỨA NƯỚC SƠN TRUNG

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Khánh Sơn là huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Khánh Hòa, phía Bắc giáp huyện Khánh Vĩnh, Diên Khánh, phía Đông giáp thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm. Tổng diện tích tự nhiên là 33.802 ha và dân số 23.388 người (2015). Dân cư sống chủ yếu bằng nông nghiệp, lâm nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp của Khánh Sơn chiếm đến 94% tổng diện tích tự nhiên. Đồng bào các dân tộc thiểu số đã có cuộc sống định canh định cư, đã có tập quán trồng cây lúa nước, chăm sóc và khai thác nhựa thông, trồng chè và cà phê theo lối thâm canh thành vùng chuyên canh lớn.

Lũ lụt là nguyên nhân hàng đầu gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung cũng như sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong vùng. Những năm gần đây, do nạn chặt phá rừng và biến đổi khí hậu nên diễn biến lũ trên các triền sông suối tại các khu vực này rất bất thường, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân trong vùng nhất là đất canh tác nằm dọc 02 bên suối Chi Chai, đặc biệt khi dòng chảy lũ ở thượng lưu nguồn đổ về với lưu lượng lớn gây sạt lở, xói mòn 02 bên bờ sông Tô Hạp làm vùi lấp phần lớn diện tích canh tác nông nghiệp của xã Sơn Trung nói riêng và huyện Khánh Vĩnh nói chung. Nếu không có biện pháp khắc phục sớm, trong tương lai không xa toàn bộ diện tích canh tác dọc 02 bên suối sẽ biến mất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong vùng.

Toàn huyện có 38 công trình thủy lợi (trong đó: 33 đập dâng, 05 công trình kênh mương chưa có đập). Các đập dâng ở các địa phương chủ yếu là các đập dâng nhỏ, lưu vực chủ yếu ở các khe suối nhỏ, lưu lượng không nhiều nên việc tích nước không đảm bảo cho việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong mùa khô hạn. Do vậy, các công trình thủy lợi thường xuyên bị thiếu nước vào mùa khô hạn trong năm.

Nếu tình hình hạn kéo dài thì nguồn nước hiện nay trên địa bàn huyện có nguy cơ thiếu nước phục vụ cho sinh hoạt cho người dân, gia súc, gia cầm và nước sản xuất nông nghiệp cho 3.407 ha/4.866 ha cây trồng (trong đó: cây lâu năm 3.407 ha và cây hằng năm 1.459 ha); tập trung thiếu nước ở cây ăn quả và cây công nghiệp.

Huyện Khánh Sơn hiện nay không có công trình thủy lợi thực hiện tưới tiêu cùng thực hiện nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn, mà công trình cấp nước sinh hoạt nằm riêng lẻ để thực hiện cấp nước sinh hoạt nông thôn cho từng địa bàn xã. Tuy nhiên, hiện nay một số công trình cấp nước sinh hoạt đang bắt đầu thiếu nước; nếu tình trạng hạn kéo dài thì nguồn nước của các công trình cũng không còn, tỉ lệ cấp nước ước tính còn giảm xuống nhiều.

Để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, ổn định sản xuất, nâng cao năng lực phòng chống lũ, cung cấp nguồn nước tưới, tăng diện tích đất canh tác, cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng, việc đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Sơn Trung là một dự án khả thi và có hiệu quả kinh tế cao và là bước đầu tư cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phòng tránh giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn của huyện.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư “*Hồ chứa nước Sơn Trung*” (sau đây gọi tắt là Dự án) là loại hình dự án xây dựng mới và thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mục số 6 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Việc đánh giá tác động môi trường của dự án là nhằm xem xét, dự báo các vấn đề có liên quan đến môi trường và tìm ra giải pháp giảm thiểu tối đa những vấn đề liên quan đến môi trường nói trên trong suốt quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án, đảm bảo rằng hoạt động của dự án tuân thủ đúng theo Quy định của Luật bảo vệ môi trường của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2020. Báo cáo ĐTM này là cơ sở pháp lý để chúng tôi thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án. Đây là công việc hết sức cần thiết, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Đơn vị quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Sở Nông nghiệp và PTNT

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

❖ Sự phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường

Dự án Hồ chứa nước Sơn Trung khi lập đã xem xét đến các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường trong khu vực nhằm đảm bảo phù hợp các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra, cụ thể các căn cứ như sau:

- Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 27/07/2016 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 15/09/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09/1/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020;

Việc xây dựng Công trình hồ chứa nước Sơn Trung được đánh giá là phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch trên vì:

- Công trình đáp ứng được mục tiêu sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Đảm bảo sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố môi trường để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đối với môi trường và con người do thiên tai gây ra như: bão, lũ, lụt, sạt lở đất, động đất, sóng thần, cháy rừng... Thiên tai là sự cố môi trường gây ra bởi quá trình tự nhiên, thường được coi là bất khả kháng, con người cần sống hòa hợp với chúng. Việc lựa chọn phương án phòng chống thiên tai tập trung vào lựa chọn cách sống và né tránh những ảnh hưởng không mong đợi.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; đẩy nhanh việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của dân cư nông thôn.

❖ Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Dự án phù hợp Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Sơn đến năm 2025. Trong đó hồ chứa nước Sơn Trung được nêu tại Mục 5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, phần b. Quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi và tại Mục 10. Các chương trình trọng điểm và dự án ưu tiên;

Dự án phù hợp với Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035”;

Dự án nằm trong danh mục của Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Dự án nằm trong danh mục của Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 (Lần 2);

Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/4/2021.

Như vậy, việc thực hiện Dự án hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

❖ Môi quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

Dự án đầu tư “Hồ chứa nước Sơn Trung” thuộc xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa, nằm trên suối Chi Chai tại xã Sơn Trung, cách thị trấn Tô Hạp khoảng 4km về phía Đông Bắc. Xung quanh khu vực dự án không có các dự án đầu tư xây dựng hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM

2.1. Cơ sở pháp lý để đánh giá tác động môi trường

(1) Các văn bản pháp luật

- Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13, ngày 29/11/2013;
- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, ngày 21/6/2012;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

(2) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Quyết định số 3733/2002/BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

- TCVN 12845: 2020: Công trình thủy lợi – Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Quy chuẩn QCVN 04-05: 2012: Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 8216: 2018: Công trình thủy lợi - Thiết kế đập đất đầm nén;

- TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế

- TCVN 9116:2012: Cống hộp bê tông cốt thép

- TCVN 9147:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình tính toán thủy lực đập tràn

- TCVN 9151:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình tính toán thủy lực cống dưới sâu

- TCVN 4118-2012: Công trình thủy lợi – Hệ thống tưới tiêu – Yêu cầu thiết kế

- TCVN 8421-2010 “Công trình thủy lợi – Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu”.

- TCVN 9152:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi

- TCVN 9160:2012: Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng

- TCVN 9162:2012: Công trình thủy lợi – Đường thi công – Yêu cầu thiết kế
- Các quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành khác liên quan.

2.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

- Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Khánh Sơn đến năm 2025. Trong đó hồ chứa nước Sơn Trung được nêu tại Mục 5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, phần b. Quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi và tại Mục 10. Các chương trình trọng điểm và dự án ưu tiên;

- Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035”;

- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 (Lần 2);

- Nghị Quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sơn Trung;

- Quyết định số 317/QĐ-SNN ngày 28/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề cương, dự toán chi phí chuẩn bị dự án hồ chứa nước Sơn Trung;

- Quyết định số 376/QĐ-SNN ngày 27/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án, dự án Hồ chứa nước Sơn Trung;

- Quyết định số 544/QĐ-SNN ngày 18/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn Khảo sát, điều tra hiện trạng rừng và đất Lâm nghiệp và lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự án Hồ chứa nước Sơn Trung

- Quyết định số 3458/SNN-KHĐT ngày 21/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn Khảo sát, điều tra hiện trạng rừng và đất Lâm nghiệp và lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Hồ chứa nước Sơn Trung.

- Hợp đồng số 01/2021/HĐTV-ST ngày 25/10/2021 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa và Viện Đào tạo và Liên danh Khoa học ứng dụng miền Trung – Công ty TNHH tư vấn Trường ĐHTL về việc Tư vấn Khảo sát, điều tra hiện trạng rừng và đất Lâm nghiệp và lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự án Hồ chứa nước Sơn Trung;

2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM

- Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án.
- Thuyết minh thiết kế cơ sở hệ thống kênh của Dự án.
- Các bản vẽ thiết kế của dự án.
- Các số liệu điều tra và đo đạc thực tế tại hiện trường khu vực thực hiện dự án do đơn vị tư vấn phối hợp với chủ đầu tư thực hiện.
- Các tài liệu điều tra về kinh tế - xã hội trong khu vực do đơn vị tư vấn phối hợp với chủ đầu tư thực hiện.
- Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường.

3. Tổ chức thực hiện Đánh giá tác động môi trường

Để tiến hành đánh giá đầy đủ những tác động của dự án đến môi trường và đề xuất những giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động của dự án, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa đã hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Xây dựng Nguyên Bảo để tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án.

- Đơn vị chủ trì thực hiện báo cáo: **Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa.**

- Đơn vị tư vấn:

+ Tên Công ty: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO

+ Địa chỉ: 28/4 Nguyễn Tri Phương, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa

+ Đại diện : Nguyễn Hoài Phương Chức vụ: Giám đốc

Danh sách những người trực tiếp tham gia lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án:

TT	Họ và tên	Học vị - Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Nội dung phụ trách	Năm kinh nghiệm	Chữ ký
Chủ dự án: Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa						
1	Ông Lê Tấn Bản		Giám đốc			
Thành viên của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Xây dựng Nguyên Bảo						
1	Nguyễn Hoài Phương	Cử nhân Kinh tế Tài nguyên Môi trường	Giám đốc	15 năm	Quản lý tổng thể	
2	Trần Thị Ngọc Diệu	Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Nhân viên	25 năm	Chịu trách nhiệm nội dung báo cáo	

TT	Họ và tên	Học vị - Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Nội dung phụ trách	Năm kinh nghiệm	Chữ ký
3	Trần Thị Thu	Kỹ sư Môi trường	Nhân viên Tư vấn	17 năm	Thực hiện lập báo cáo ĐTM	
4	Nguyễn Thị Bích Lân	Cử nhân Công nghệ sinh học	Nhân viên Tư vấn	12 năm	Thực hiện lập báo cáo ĐTM	
5	Đoàn Duy Hoàng	Kiến trúc sư	Nhân viên Tư vấn	5 năm	Thực hiện các bản vẽ, bản đồ	

4. Các phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường

Các phương pháp sau đây được sử dụng trong báo cáo:

Stt	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
Các phương pháp ĐTM		
1	<i>Phương pháp liệt kê</i>	Xác định các thành phần của dự án ảnh hưởng đến môi trường, liệt kê đầy đủ các dòng thải, các vấn đề môi trường liên quan phục vụ cho công tác đánh giá chi tiết.
2	<i>Phương pháp thống kê</i>	Dùng để thu thập các số liệu về các điều kiện tự nhiên và môi trường, điều kiện về kinh tế - xã hội tại khu vực thực hiện dự án từ các trung tâm nghiên cứu khác và các số liệu thống kê từ các kết quả đo đạc của nhiều dự án loại hình tương tự.
3	<i>Phương pháp đánh giá nhanh</i>	Được thực hiện theo quy định của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhằm ước tính tải lượng của các chất ô nhiễm trong khí thải và nước thải để đánh giá các tác động của dự án tới môi trường.
4	<i>Phương pháp ma trận</i>	Xây dựng ma trận tương tác giữa hoạt động xây dựng, quá trình hoạt động và các tác động tới các yếu tố môi trường để xem xét đồng thời nhiều tác động
Các phương pháp khác		
1	<i>Phương pháp khảo sát hiện trường, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm</i>	Khảo sát vị trí, hiện trạng và điều kiện cụ thể của dự án cũng như tiến hành công tác đo đạc và lấy mẫu cần thiết để phân tích hiện trạng môi trường nền khu vực dự án.

Stt	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
2	<i>Phương pháp so sánh</i>	Dùng để đánh giá các tác động trên cơ sở so sánh các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam.
3	<i>Phương pháp phân tích tổng hợp xây dựng báo cáo (phương pháp chuyên gia)</i>	Phân tích, tổng hợp các tác động của dự án đến các thành phần môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực thực hiện dự án. Từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường.
4	<i>Phương pháp mô tả</i>	Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả những đặc tính cơ bản của dữ liệu thu thập được từ nghiên cứu thực nghiệm qua các cách thức khác nhau. Thống kê mô tả và thống kê suy luận cùng cung cấp những tóm tắt đơn giản về mẫu và các thước đo. Cùng với phân tích đồ họa đơn giản, chúng tạo ra nền tảng của mọi phân tích định lượng về số liệu.
5	<i>Phương pháp dự báo tải lượng ô nhiễm</i>	Dựa trên hệ số phát thải ô nhiễm để dự báo nhanh tải lượng phát thải ô nhiễm cho cơ sở.
6	<i>Phương pháp kế thừa</i>	Kế thừa các kết quả nghiên cứu, báo cáo ĐTM của các dự án cùng loại đã được bổ sung và chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng Thẩm định
7	<i>Phương pháp điều tra xã hội học</i>	Điều tra các vấn đề về môi trường và kinh tế – xã hội qua phỏng vấn lãnh đạo và nhân dân địa phương tại khu vực thực hiện dự án
8	<i>Phương pháp đo đạc và phân tích môi trường</i>	Xác định các thông số về hiện trạng chất lượng không khí, nước dưới đất, đất tại khu vực dự án và khu vực xung quanh, được thể hiện trong phiếu kết quả phân tích đính kèm phần phụ lục.

5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM

5.1. Thông tin về dự án

❖ Thông tin chung

- Tên dự án: Hồ chứa nước Sơn Trung
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa
- Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa

❖ Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Tạo nguồn nước tưới cho khoảng 140ha đất nông nghiệp, nước sinh hoạt cho khoảng 20.000 nhân khẩu trong vùng (thị trấn Tô Hạp và các xã Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Sơn Hiệp, Sơn Lâm, Sơn Bình); cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái trong khu vực; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội xã Sơn Trung, thị trấn Tô Hạp và các vùng lân cận huyện Khánh Sơn.

- Quy mô, công suất:

+ Loại dự án: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Nhóm công trình: Nhóm B

+ Cấp công trình: Cấp II

+ Tàn suất lũ thiết kế: 1,0%

+ Tàn suất lũ kiểm tra: 0,2%

+ Mức đảm bảo cấp nước: 90%

+ Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

❖ *Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án*

- Dự án xây dựng các hạng mục công trình bao gồm:

+ 01 đập dâng tạo hồ chứa nước.

+ 01 tràn xả lũ.

+ 01 cống lấy nước.

+ Hệ thống kênh.

+ 01 tuyến đường quản lý và 02 đường tránh ngập lòng hồ.

+ 01 nhà quản lý vận hành.

- Các hoạt động của dự án bao gồm:

+ Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 20.000 nhân khẩu trong vùng;

+ Cung cấp nước tưới và tăng diện tích đất canh tác hai vụ cho 140 ha đất nông nghiệp vùng hạ du.

+ Tháo, tích nước trong hồ theo biểu đồ điều phối trong quy trình quản lý vận hành hồ chứa.

+ Theo dõi, dự báo khí tượng thủy văn và có kế hoạch sử dụng nước của khu hưởng lợi để lập kế hoạch phân phối nước, phòng chống bão lụt, điều phối hồ chứa.

+ Vận hành an toàn, tiết kiệm nước, nhằm khai thác công trình có hiệu quả.

+ Ghi chép, lưu giữ các số liệu về khí tượng thủy văn, về thấm và chuyển vị công trình, về tình hình làm nhiệm vụ của công trình và các hiện tượng tự nhiên khác có liên quan xảy ra trong vùng dự án.

+ Giảm nhẹ lũ cho vùng hạ du và từ đó giảm nhẹ xói lở, bảo vệ đất và dân cư dọc theo suối Chi Chai, xã Sơn Trung.

❖ *Các yếu tố nhạy cảm về môi trường*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật BVMT năm 2020 và tại điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của rừng tự nhiên với diện tích là 1,5 ha (chiếm 3,28% tổng diện tích dự án).

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

5.2.1. Giai đoạn chuẩn bị

Các hạng mục công trình và hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị được trình bày trong bảng sau:

STT	Các hạng mục công trình và hoạt động	Tác động xấu đến môi trường
1	<ul style="list-style-type: none"> - Làm đường thi công kết hợp với đề quây - Phá dỡ công trình, vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực 	<p>Gây tác động xấu đến ô nhiễm môi trường không khí và công nhân thi công trên công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải trong quá trình đắp đề quây, làm đường thi công. - Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển đất trong khu vực
2	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếm dụng đất làm bãi đổ chất thải (rác thải sinh hoạt, cây cối chặt bỏ, đất đá bóc bỏ trong quá trình san ủi mặt bằng) - Việc san ủi, bóc bỏ lớp đất phủ bề mặt - Khai thác đất tại phía Tây Nam dự án 	<p>Gây tác động xấu đến môi trường đất: Làm mất lớp đất phủ dẫn đến xói mòn, rửa trôi chất dinh dưỡng của đất</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá, thu dọn thảm thực vật. - San ủi mặt bằng công trình. - Xây dựng các công trình phụ trợ, đường thi công 	<p>Tiếng ồn của phương tiện thi công, máy móc, thiết bị gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh</p>
4	Sinh hoạt của công nhân	<p>Gây tác động xấu đến môi trường nước mặt và nước dưới đất của khu vực bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt - Nước thải xây dựng - Chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng
5	<ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi đất canh tác - Công tác rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến việc sử dụng đất, kinh tế, đời sống của người dân vùng dự án - Có thể gây thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân

5.2.2. Giai đoạn thi công, xây dựng

Các hạng mục công trình và hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng được trình bày trong bảng sau:

STT	Các hạng mục công trình và hoạt động	Tác động xấu đến môi trường
1	Đào đắp, xây dựng các hạng mục công trình	- Phát tán bụi, khí thải trong quá trình đào đắp, xây dựng vào môi trường không khí khu vực dự án và lân cận - Ảnh hưởng đến chế độ thủy văn của suối Chi Chai và sông suối vùng hạ lưu - Tăng khả năng xói mòn đất, mất chất dinh dưỡng trong đất
2	Vận chuyển nguyên vật liệu	Phát tán bụi, khí thải (SO ₂ , NO ₂ , CO,...) dọc tuyến đường vận chuyển vào môi trường không khí
3	Sinh hoạt của công nhân tại công trường	Phát tán nước thải sinh hoạt, CTR sinh hoạt, gây tác động đến môi trường đất, nước dưới đất và cảnh quan khu vực
4	Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông, máy móc thiết bị thi công	Gây ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư gần dự án và sức khỏe công nhân trên công trường
5	Các hoạt động khai thác trái phép	Gây ảnh hưởng đến sự suy thoái tài nguyên rừng, hệ sinh thái khu vực dự án

5.2.3. Giai đoạn vận hành

Các hạng mục công trình và hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành được trình bày trong bảng sau:

STT	Các hạng mục công trình và hoạt động	Tác động xấu đến môi trường
1	Tái tạo bờ hồ và bồi lắng lòng hồ chứa	Gây tác động đến địa hình, địa mạo khu vực
2	Quá trình vận hành hồ chứa	Có khả năng gây biến đổi dòng chảy ở thượng lưu và hạ lưu suối Chi Chai, sông Tô Hạp
3	Sự cố vỡ đập	Gây thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường hạ lưu; tính mạng, tài sản của người dân trong vùng

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

5.3.1. Giai đoạn chuẩn bị

❖ Nước thải

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt của khoảng 30 công nhân.
- Quy mô (lưu lượng tối đa): Tổng lượng nước thải sinh hoạt là khoảng 2,4 m³/ngày.đêm

- Tính chất: Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh gây bệnh (E. Coli...). Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, chứa hàm lượng lớn các vi khuẩn E.Coli và các vi khuẩn gây bệnh khác.

❖ *Bụi, khí thải*

- Nguồn phát sinh: Quá trình phát quang, phá dỡ nhà cửa, cây cối để tạo mặt bằng cũng như khí thải các phương tiện vận chuyển; làm đường thi công và tuyến đê quây.

- Quy mô: Tải lượng bụi đào đắp là 0,764 mg/m.s; ngoài ra còn có bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện thi công.

- Tính chất: Bên cạnh việc tiếp xúc bụi lơ lửng thường xuyên trong một thời gian sẽ gây ra các bệnh về đường hô hấp thì bụi còn làm giảm chất lượng môi trường sống của con người do bám vào thức ăn, nước uống, làm bẩn nhà cửa và các vật dụng trong gia đình gây mất vệ sinh và gây cảm giác khó chịu, ngột ngạt, khó thở, tình trạng này sẽ chấm dứt khi đi qua khỏi phạm vi tác động của nguồn thải.

❖ *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Sinh hoạt của khoảng 30 công nhân.

+ Quy mô (khối lượng): Khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Nguồn phát sinh: Cây cối bị chặt bỏ trong quá trình thu dọn mặt bằng công trình và đất bóc bỏ bề mặt tại khu vực khai thác bãi đất đắp.

+ Quy mô (khối lượng): 14.000 m³ đất bóc bỏ bề mặt tại khu vực khai thác bãi đất đắp.

❖ *Tiếng ồn, độ rung*

Nguồn phát sinh: Trong quá trình hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công.

❖ *Các tác động khác*

Tác động đến môi trường sinh thái và tài nguyên động thực vật, cảnh quan khu vực do việc chặt phát cây cối, san ủi mặt bằng, bóc bỏ lớp đất đá bề mặt; làm mất lớp phủ bề mặt, đất đá bờ rời tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xói mòn, rửa trôi, sạt lở làm suy giảm chất lượng của đất, ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và cảnh quan môi trường khu vực dự án.

5.3.2. Giai đoạn thi công, xây dựng

❖ *Nước thải*

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt của khoảng 100 công nhân và nước thải xây dựng.

- Quy mô (lưu lượng tối đa):

- + Tổng lượng nước thải sinh hoạt là khoảng 8 m³/ngày.đêm.
- + Nước thải xây dựng chủ yếu là nước rửa cầu kiện trước khi đổ bê tông, bảo dưỡng bê tông và rửa phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi công trường.

- Tính chất:

+ Nước thải sinh hoạt: Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh gây bệnh (E. Coli...). Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, chứa hàm lượng lớn các vi khuẩn E.Coli và các vi khuẩn gây bệnh khác.

+ Nước thải xây dựng: Thành phần của lượng nước thải này có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ cao, có tiềm năng gây ô nhiễm các vực nước tiếp nhận.

❖ *Bụi, khí thải*

- Nguồn phát sinh: Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động đào đắp đập, xây dựng các hạng mục công trình, đường quản lý; khí thải từ máy phát điện và các phương tiện thi công cơ giới.

- Quy mô:

+ Tải lượng bụi đường quá trình vận chuyển nguyên vật liệu là 4,82 mg/m.s; ngoài ra còn có bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển.

+ Tải lượng bụi đào đắp đập là 1,511 mg/m.s; ngoài ra còn có bụi, khí thải phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Tính chất: Bên cạnh việc tiếp xúc bụi lơ lửng thường xuyên trong một thời gian sẽ gây ra các bệnh về đường hô hấp thì bụi còn làm giảm chất lượng môi trường sống của con người do bám vào thức ăn, nước uống, làm bẩn nhà cửa và các vật dụng trong gia đình gây mất vệ sinh và gây cảm giác khó chịu, ngột ngạt, khó thở, tình trạng này sẽ chấm dứt khi đi qua khỏi phạm vi tác động của nguồn thải.

❖ *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Sinh hoạt của khoảng 100 công nhân.

+ Quy mô (khối lượng): Khoảng 50 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường (chất thải xây dựng):

+ Nguồn phát sinh: Trong quá trình xây dựng các hạng mục công trình.

+ Quy mô (khối lượng): Lượng chất thải này sinh ra tùy thuộc vào đặc điểm công trình và phương thức quản lý của dự án.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn này là dầu nhớt thải, giẻ lau do hoạt của các phương tiện vận chuyển; sơn thải bỏ từ hoạt động sơn tường; dầu nhớt rò rỉ, bao bì chứa nguyên nhiên liệu trong quá trình lưu trữ tại dự án. Lượng dầu, nhớt thải và giẻ lau tùy thuộc vào lượng xe và máy móc thiết bị thi công trên công trường, thời gian bảo trì thường từ 3-6 tháng/lần.

❖ *Tiếng ồn, độ rung*

Nguồn phát sinh: Trong quá trình hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công.

❖ *Các tác động khác*

- Tác động đến môi trường đất: Sự hình thành và xây dựng dự án trước hết làm thay đổi mục đích sử dụng đất của khu vực dự án, phá bỏ thảm thực vật và diện tích cây lâu năm đang được trồng tại khu vực dự án do các hoạt động phát quang, đào, đắp, san ủi mặt bằng.

- Tác động đến chế độ thủy văn sông suối: Tác động do hoạt động xây dựng các hạng mục của công trình có khả năng làm thay đổi chế độ thủy văn khu vực nhất là mùa mưa lũ.

5.3.3. Giai đoạn vận hành

❖ *Nước thải*

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt của khoảng 10 CBCNV.

- Quy mô (lưu lượng tối đa): Tổng lượng nước thải sinh hoạt là khoảng 2 m³/ngày.đêm.

- Tính chất: Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh gây bệnh (E. Coli...). Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, chứa hàm lượng lớn các vi khuẩn E.Coli và các vi khuẩn gây bệnh khác.

❖ *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Sinh hoạt của khoảng 10 CBCNV.

+ Quy mô (khối lượng): Khoảng 8 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn này là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, hộp mực in thải, pin thải. Tuy nhiên, khối lượng phát sinh rất ít.

❖ *Các tác động khác*

- Tác động đến địa chất, địa mạo

- Tác động đến dòng chảy, chất lượng nước sông suối.

- Tác động đến môi trường khu vực hạ lưu khi có sự cố vỡ đập.

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

❖ *Hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải*

Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng công trình xử lý nước thải tại chỗ (bể tự hoại 3 ngăn) và cho thấm xuống đất qua ngăn rút.

❖ *Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt*

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng rác dung tích 20 lít đặt tại nhà quản lý vận hành. Hàng ngày, đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại địa phương tới thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

❖ *Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu giữ tại khu vực lưu chứa CTNH có diện tích khoảng 5 m² tại nhà quản lý vận hành.

Việc thu gom, lưu trữ CTNH được thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và GPMT phù hợp để vận chuyển, xử lý đúng theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

❖ *Các biện pháp khác*

- Chủ dự án kiến nghị chính quyền địa phương ban hành các quy định cấm khai thác đất đá, chặt phá rừng tại khu vực ven hồ và khu vực lân cận.

- Chủ đầu tư tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương sẽ thực hiện kiểm tra, giám sát việc trồng rừng và bảo vệ rừng theo định kỳ, khuyến khích những hộ dân được giao đất ở những khu vực xung quanh hồ tiếp tục trồng rừng sản xuất, góp phần tăng độ che phủ chống sạt lở và tăng thêm thu nhập.

- Lập kế hoạch giám sát, theo dõi các điểm xung yếu hai bên bờ, bảo vệ che chắn bề mặt nhảy cảm bằng thảm thực vật, trồng cỏ để hạn chế sạt lở bờ hồ.

- Thu dọn, nạo vét lòng hồ định kỳ, nghiêm cấm khai thác, đánh bắt cá bằng xung điện, mìn để tránh sự hủy diệt đối với các loài thủy sản trong lòng hồ.

- Thiết lập quy chế quản lý, Ban vận hành hồ chứa để thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình kịp thời khi có bất cứ sự cố, rủi ro tác động đến hoạt động của hồ chứa nước.

- Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm xây dựng biện pháp quản lý nhân sự thích hợp, tránh gây mất trật tự trị an trong khu vực khi dự án đang xây dựng cũng như khi đi vào hoạt động.

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.5.1. Chương trình quản lý môi trường

Để phản ánh kịp thời tác động tới môi trường của dự án trong quá trình vận hành và đánh giá hiệu quả của các biện pháp hạn chế và xử lý ô nhiễm, chúng tôi dự kiến thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đúng quy định của các cơ quan chức năng.

Chương trình quản lý môi trường của dự án như sau:

- Báo cáo UBND xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn nơi thực hiện dự án về nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Niêm yết công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Khắc phục ô nhiễm môi trường do dự án gây ra.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV của dự án nhằm bảo vệ môi trường sống, tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc vận hành các hệ thống công trình bảo vệ môi trường và lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

❖ *Tổ chức quản lý thực hiện dự án*

Chủ đầu tư – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa có nhiệm vụ tổ chức quản lý toàn diện chất lượng công trình xây dựng kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Nghị định số 06/2015/NĐ-CP, bao gồm:

Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị tư vấn trong việc đưa ra phương án, giải pháp công trình cũng như trong quá trình quản lý thực hiện dự án để đem lại hiệu quả và chất lượng công trình cao nhất.

1) Lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để khảo sát xây dựng, lập thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình xây dựng và các công việc tư vấn xây dựng khác.

2) Quản lý chất lượng khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng công trình.

3) Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.

4) Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện bảo hành công trình xây dựng.

5) Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định hiện hành.

6) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp tại địa phương về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

❖ *Tổ chức quản lý khai thác công trình*

Đề xuất đơn vị quản lý khai thác hồ là Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Khánh Hòa.

Công tác quản lý, khai thác, bảo vệ phải tuân thủ luật tài nguyên nước, pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, pháp lệnh phòng chống bão lụt và các quy định hiện hành có liên quan của Chính Phủ, Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Khánh Hòa và sở NN&PTNT Khánh Hòa.

Cơ quan quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cần Quản lý toàn bộ công trình của dự án bao gồm: lưu vực, hồ chứa, cụm công trình đầu mối, đường quản lý và đường ống cấp nước. Các tổ chức cá nhân khác muốn đầu tư khai thác các nguồn lợi trong phạm vi dự án như: lâm nghiệp, thủy sản, du lịch và các nguồn tài nguyên khác phải được cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Cần bảo vệ và tái tạo rừng đầu nguồn, không khai thác gỗ và khai phá rừng để trồng trọt trong lưu vực hồ Sơn Trung.

5.5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

❖ *Giám sát định kỳ môi trường không khí xung quanh*

- Vị trí giám sát:
 - + Tại khu vực lán trại
 - + Tại khu vực thi công đập chính công trình
- Thông số quan trắc: Bụi TSP, SO₂, NO₂, CO, ồn
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

❖ *Giám sát định kỳ môi trường nước mặt*

- Vị trí giám sát:
 - + Tại thượng lưu công trình cụm đầu mối, lưu vực suối Chi Chai
 - + Tại hạ lưu công trình, tại đập đầu bờ thượng
- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng dầu mỡ, Coliform
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1

5.5.2.2. Giai đoạn vận hành

❖ *Giám sát định kỳ môi trường nước mặt*

- Vị trí giám sát:
 - + Tại khu vực lòng hồ
 - + Tại hạ lưu đập dâng đầu bờ thượng
- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng dầu mỡ, Coliform
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1

❖ *Giám sát CTR thông thường, chất thải nguy hại*

Giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo đúng quy định.